DANH MỤC

Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1973 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	**HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (04 DỊCH VỤ)**				
I.1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và phát triển công nghệ.	X		1	Công bố, xuất bản, in, phát hành ấn phẩm khoa học, kỹ thuật và công nghệ, kinh tế (sách, báo, tổng luận chuyên đề, bản tin, tạp chí)
				2	Khai thác bản thảo, bản quyền và dịch thuật các xuất bản phẩm trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ.
				3	Thông tin, phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ.
				4	Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài), phổ biến kiến thức, triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ.
				5	Dịch vụ khai thác các cơ sở dữ liệu liên quan đến đánh giá khoa học và công nghệ.
				6	Dịch vụ hỗ trợ thương mại hóa sáng chế.
				7	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu đổi mới công nghệ.
				8	Dịch vụ hỗ trợ phát triển thị trường khoa học công nghệ.
				9	Duy trì và phát triển hệ thống dịch vụ điện tử trực tuyến trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
				10	Dịch vụ tìm kiếm, phân tích thông tin sáng chế.
				11	Dịch vu thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
				12	Dịch vụ quản lý cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.
				13	Dịch vụ quản lý cổng thông tin điện tử về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh.
I.2	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.		X	1	Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho cho tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
				2	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, và các dịch vụ khác).
				3	Cung cấp không gian làm việc, không gian số; cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; Hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
				4	Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo cho tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
				5	Xây dựng, phát triển vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện khởi nghiệp.
				6	Cung cấp không gian phục vụ cho các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (phòng họp, phòng huấn luyện, tập huấn, khu vực triển lãm, trưng bày sản phẩm, khu vực kết nối, địa điểm tổ chức sự kiện cho tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo).

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I.3	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ.		X	1	Tư vấn đánh giá năng lực công nghệ trong các lĩnh vực, ngành kinh tế, hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ.
				2	Dịch vụ đánh giá, tiếp nhận công nghệ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
				3	Dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ.
I.4	Dịch vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ.	X		1	Tổ chức hoạt động hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.
		X		2	Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường.
			X	3	Tổ chức thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; đào tạo, chuyển giao, thương mại hóa và nhân rộng các kết quả của đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm.
		X		4	Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương đối với các sản phẩm mới.
			X	5	Tổ chức xây dựng, lắp đặt và chế tạo thiết bị, sản xuất các sản phẩm hoặc các công trình phục vụ sản xuất và đời sống sau khi nghiên cứu thành công hoặc nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.
		X		6	Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ đến người dân; tổ chức các cuộc tham quan các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài tỉnh.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
		X		7	Xây dựng các mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiến bộ và phổ biến nhân rộng phù hợp với địa phương.
		X		8	Sưu tầm, lưu giữ, bảo tồn, khai thác, phát triển nguồn gen quý hiếm, đặc hữu; thực hiện một số nhiệm vụ bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen (quỹ gen).
II	**PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (05 DỊCH VỤ)**				
II.1	Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.		X	1	Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
II.2	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ.	X		1	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ.
				2	Xây dựng và quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ.
				3	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ.
				4	Xây dựng, cập nhật, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu về hồ sơ công nghệ, chuyên gia công nghệ, danh mục công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, công bố khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, nhân lực nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ.
II.3	Tổ chức, tham gia các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ,		X	1	Tổ chức, tham gia hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
				2	Tổ chức, tham gia xây dựng và vận hành sàn giao dịch thông tin, công nghệ thiết bị trực tuyến.
				3	Tổ chức, tham gia hoạt động giao dịch thông tin công nghệ và thiết bị.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
	triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.			4	Tổ chức, tham gia triển lãm khoa học và công nghệ.
				5	Tổ chức, tham gia tư vấn môi giới, kết nối cung cầu mua bán công nghệ, chuyển giao công nghệ.
II.4	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. Xây dựng, duy trì và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ.	X		1	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ.
				2	Xây dựng và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ.
				3	Hoạt động thống kê khoa học và công nghệ: - Điều tra thống kê khoa học và công nghệ. - Hoạt động nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ.
				4	Tổ chức, tham gia xây dựng vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.
				5	Hoạt động thư viện khoa học và công nghệ: - Tra cứu và cung cấp thông tin. - Xử lý thông tin, cập nhập mục lục tài liệu. - Lưu trữ bảo quản và phục chế tài liệu. - Phục vụ bạn đọc tại chỗ và trực tuyến.
II.5	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu	X		1	Tổ chức, tham gia hoạt động thông tin, truyền thông trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
				2	Tổ chức, tham gia hoạt động thông tin, tuyên truyền lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
	chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.			3	Tổ chức, tham gia hoạt động thông tin, tuyên truyền lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
III	**LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (02 DỊCH VỤ)**				
III.1	Dịch vụ tư vấn về sở hữu công nghiệp.		X	1	Dịch vụ tư vấn về đăng ký, phát triển quyền sở hữu công nghiệp.
III.2	Dịch vụ hỗ trợ đăng ký và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm đặc sản địa phương.		X	1	Dịch vụ tư vấn đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản.
IV	**LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (08 DỊCH VỤ)**				
IV.1	Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và xây dựng các văn bản kỹ thuật đo lường; Tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế; Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	X		1	Tham gia xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
				2	Tham gia xây dựng các văn bản kỹ thuật đo lường.
				3	Tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế.
				4	Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
IV.2			X	1	Tư vấn thực hiện ghi nhãn hàng hóa.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
	Hoạt động về nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch.			2	Tư vấn đăng ký, quản lý và sử dụng mã số, mã vạch.
IV.3	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường.	X		1	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường của tỉnh.
IV.4	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.		X	1	Kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường.
				2	Hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường.
				3	Thử nghiệm phương tiện đo.
IV.5	Đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.		X	1	Thử nghiệm chất lượng hàng hóa.
		X		2	Duy trì hệ thống phòng thử nghiệm chất lượng hàng hóa.
			X	3	Thử nghiệm điện, thử nghiệm đo điện trở chống sét.
			X	4	Giám định chất lượng hàng hóa.
			X	5	Chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn.
			X	6	Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng/ công trình phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn.
IV.6	Tư vấn đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh		X	1	Tư vấn đầu tư, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
	của sản phẩm, hàng hóa.				
IV.7	Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước.		X	1	Tư vấn áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong cơ quan hành chính.
IV.8	Tư vấn, hỗ trợ tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia.	X		1	Tư vấn, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia.
V	**LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN (03 DỊCH VỤ)**				
V.1	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường. Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân.	X		1	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.
				2	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân.
V.2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; Tư		X	1	Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ.
				2	Tư vấn kỹ thuật và công nghệ hạt nhân.
				3	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị bức xạ.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công theo Quyết định số 2099/QĐ-TTg	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Chi tiết dịch vụ sự nghiệp công	
				STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
	vấn nhập khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ.			4	Dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. Đo liều chiếu xạ cá nhân.
				5	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.
				6	Tư vấn nhập khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ.
				7	Tư vấn xuất khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ.
				8	Dịch vụ cung ứng các dược chất phóng xạ dùng trong y tế.
V.3	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.	X		1	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ cấp tỉnh.
				2	Ứng phó và xử lý sự cố hạt nhân cấp tỉnh.